

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 39/2019/HNGĐ-ST

Ngày 19/9/2019

*V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Tường Vy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hưng Sơn

2. Ông Võ Hồng Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Học – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2019/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Vũ Thị Thúy N, sinh năm: 1981

Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp 10, xã S, huyện C, tỉnh Đ;

Nơi ở hiện nay: Số 23, tổ 7, ấp 10, xã S, huyện C, tỉnh Đ (có mặt).

- Bị đơn: anh Đặng Quang H, sinh năm: 1981

Nghề nghiệp: Làm rẫy; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không;

Hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp 10, xã S, huyện C, tỉnh Đ;

Nơi ở hiện nay: Số 159, tổ 6, ấp 10, xã S, huyện C, tỉnh Đ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn đề ngày 20/12/2018; bản tự khai; các lời khai tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Vũ Thị Thúy N trình bày: Chị và anh Đặng Quang H quen biết nhau qua mai mối từ năm 2009, tìm hiểu

nhau khoảng 02 tháng thì anh chị kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã S, huyện C, tỉnh Đ, đây đều là hôn nhân lần đầu của cả hai người. Anh chị chung sống hạnh phúc cho đến năm 2011 sau khi chị sinh con đầu lòng thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H không có công ăn việc làm ổn định thường xuyên rượu chè nhậu nhẹt say xỉn về nhà quậy phá, đánh đập vợ con nhiều lần, chị cũng đã báo Công an xã S và anh H đã bị xử phạt hành chính về hành vi bạo hành gia đình. Mẹ chồng cũng thường hay chửi bới xúc phạm chị. Ngày 21/12/2018 anh H nhậu xỉn về nhà đánh chị và con là cháu Đặng Vũ Nhật A làm cho chị bị đập sổng mũi phải nhập viện, cháu Nhật A thì bị sưng đầu chảy máu, sự việc chị có trình báo Công an xã S. Từ ngày 21/12/2018 do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa và chị không thể tiếp tục chịu đựng tiếp, nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay. Do hiện nay vợ chồng không còn tình cảm, vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, không còn chung sống với nhau nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục kéo dài, không thể hòa giải đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Quang H.

Về con chung: chị N xác định vợ chồng có 03 người con chung là cháu Đặng Vũ Cẩm A, sinh ngày 30/01/2011, cháu Đặng Vũ Hà A, sinh ngày 20/5/2016 và cháu Đặng Vũ Nhật A, sinh ngày 20/5/2018, hiện tại các cháu Cẩm A đang sống cùng với anh H, cháu Hà A và cháu Nhật A đang ở với chị. Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Vũ Cẩm A, sinh ngày 30/01/2011, cháu Đặng Vũ Hà A, sinh ngày 20/5/2016 và cháu Đặng Vũ Nhật A, sinh ngày 20/5/2018, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng.

Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung của vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp gồm: Chứng minh nhân dân (photo đối chiếu); Đơn xác nhận hộ khẩu; Giấy chứng nhận kết hôn (bản sao); Giấy khai sinh con chung (bản sao); 02 bản ảnh; Phiếu lương thể hiện thu nhập cá nhân; Bản tự khai.

* Đối với bị đơn là anh Đặng Quang H: Do anh H cố tình vắng mặt trong các buổi làm việc mà tòa án triệu tập nên không có lời trình bày của anh H.

Các tài liệu, chứng cứ bị đơn giao nộp gồm: không.

Các tài liệu, chứng cứ Tòa án thu thập được: Biên bản xác minh nơi cư trú của bị đơn và tình trạng mâu thuẫn vợ chồng tại Công an xã S.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Về quan hệ pháp luật, việc thu thập chứng cứ, việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và của Thẩm phán, HĐXX thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị N ly hôn anh H; về con chung: giao cháu cháu Đặng Vũ Cẩm A, sinh

ngày 30/01/2011; cháu Đặng Vũ Hà A, sinh ngày 20/5/2016 và cháu Đặng Vũ Nhật A, sinh ngày 20/5/2018 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng; tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh H; về tài sản chung và nợ chung: không ai yêu cầu nên không xem xét; chị N chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ tranh chấp: Chị Vũ Thị Thúy N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Đặng Quang H và yêu cầu nuôi con, nên đây là vụ án về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

- Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn anh Đặng Quang H có nơi cư trú tại: Số 159, tổ 6, ấp 10, xã S, huyện C, tỉnh Đ theo biên bản xác minh 21/6/2019 (BL 18); căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ.

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập cho anh H nhưng anh H cố tình không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Vì vậy, khi thông báo các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, cũng như phiên tòa, thì Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản cho anh H. Ngày 05/9/2019, Tòa án đã đưa vụ án trên ra xét xử nhưng hoãn phiên tòa vì do anh H vắng mặt lần thứ nhất. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 227, 228 BLTTDS, tại phiên tòa hôm nay, tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về việc áp dụng pháp luật: Chị N và anh H kết hôn với nhau từ năm 2009, đến năm 2011 thì xảy ra mâu thuẫn dẫn đến việc ngày 20/12/2018 chị N có đơn xin ly hôn. Vì vậy áp dụng Luật HN&GD năm 2014 để giải quyết cho anh chị là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Vũ Thị Thúy N và anh Đặng Quang H qua mai mối và tự nguyện tìm hiểu, đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 169 ngày 15/12/2009 (BL 01), nên hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Tuy nhiên, theo trình bày của chị N thì cuộc sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, sau khi chị sinh con đầu lòng thì do anh H không có công ăn việc làm ổn định thường xuyên rượu chè nhậu nhẹt say xỉn về nhà quậy phá, anh H thường xuyên có hành vi bạo hành gia đình, đánh đập chị và con cái. Giữa chị và mẹ chồng cũng xảy ra mâu thuẫn. Từ ngày 21/12/2018 do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa và chị không thể tiếp tục chịu đựng tiếp, nên chị bỏ về nhà mẹ đẻ ở cho đến nay, dẫn đến chị N yêu cầu được ly hôn anh H. Mặc dù, không có lời khai của anh H tuy nhiên xét mâu thuẫn vợ chồng là có cơ sở. Bởi lẽ, theo biên bản xác minh ngày 21/6/2019 tại Công an xã S cho thấy anh Đặng Quang H có hành vi bạo hành gia đình đánh đập vợ nên đã được Công an xã mời

lên làm việc và xử phạt hành vi vi phạm hành chính đối với anh H (BL 18). Xét thấy: căn cứ vào trình bày của đương sự và kết quả xác minh tình trạng hôn nhân cho thấy hôn nhân giữa chị N và anh H đã thực sự mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung đã không còn tồn tại trên thực tế. Theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình (sau đây viết tắt là Luật HN&GD) thì “1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. 2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác”; như vậy, đối chiếu với quy định này cho thấy anh H đã không làm tròn nghĩa vụ vợ chồng. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật HN&GD thì “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*”, Hội đồng xét xử quyết định cho chị N ly hôn anh H là phù hợp.

- Về yêu cầu quyền được trực tiếp nuôi con chung: tại phiên tòa ngày hôm nay chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Vũ Cẩm A, sinh ngày 30/01/2011; cháu Đặng Vũ Hà A, sinh ngày 20/5/2016 và cháu Đặng Vũ Nhật A, sinh ngày 20/5/2018, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng; xét thấy cháu Đặng Vũ Cẩm A cũng có nguyện vọng là được ở cùng với mẹ, cháu Đặng Vũ Hà A và cháu Đặng Vũ Nhật A hiện tại đang sống cùng với chị N, các cháu còn nhỏ và cần sự chăm sóc của người mẹ, bản thân chị N cũng có nơi ở, việc làm và thu nhập ổn định, do đó cần chấp nhận giao cháu Đặng Vũ Cẩm A, cháu Đặng Vũ Hà A và cháu Đặng Vũ Nhật A cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định pháp luật, đảm bảo được quyền lợi về mọi mặt của các cháu.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: do không ai yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: căn cứ khoản 4 Điều 147 của BLTTDS thì N phải chịu án phí sơ thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về thủ tục tố tụng và đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 của BLTTDS; các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật HN&GD; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị Thúy N ly hôn anh Đặng Quang H.

2. Về con chung: Buộc anh Đặng Quang H giao các con chung là cháu Đặng Vũ Cẩm A, sinh ngày 30/01/2011; cháu Đặng Vũ Hà A, sinh ngày 20/5/2016 và cháu Đặng Vũ Nhật A, sinh ngày 20/5/2018 cho chị Vũ Thị Thúy N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Do chị Vũ Thị Thúy N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không nên không đặt ra xem xét nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của anh Đặng Quang H.

Sau khi ly hôn quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo đảm cho đến khi trưởng thành và có khả năng tự lao động nuôi sống bản thân.

3. Về tài sản chung và nợ chung: do không ai yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị Thúy N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị N đã nộp tại biên lai thu tiền số 004688 ngày 22/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ; chị N đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án sơ thẩm./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VSKND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Sông Ray;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

(đã ký)

Phạm Thị Tường Vy